

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58 /2018/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Chị Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1984.
- Anh Võ Quân D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ dân phố B, thị trấn ĐH, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim N và anh Võ Quân D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim N và anh Võ Quân D tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Võ Duy Q, sinh ngày 06/10/2010 và Võ Hoàng A, sinh ngày 15/01/2015. Các đương sự thỏa thuận giao cả hai cháu Q và A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Võ Quân D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai cháu Q và A mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), {một cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng)} kể từ tháng 6 năm 2018, cho đến khi các cháu Q và A đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Võ

Quân D không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ nần: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*):

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), chị Hoàng Thị Kim N thỏa thuận nhận nộp số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số: AA/2010/0009379 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Hoàng Thị Kim N còn được nhận lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Anh Võ Quân D phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát H;
- Chi cục THADS H;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

NGUYỄN DUY NGŨ